Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;

- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.

- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;

- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;

- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);

- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;

- Tiến độ cung cấp hàng hóa;

- Yếu tố thân thiện môi trường;

- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);

- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt[1]:

[1] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

<table>
<tr><th colspan="2">Nội dung đánh giá</th><th>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</th></tr>
<tr><td colspan="3">1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</td></tr>
<tr><td rowspan="2">1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ</td><td>- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị; tiêu chuẩn sản xuất; tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Chương V của E-HSMT.
- Yêu cầu nhà thầu phải có đầy đủ catalogue (có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt) hoặc tài liệu chứng minh khác (giấy xác nhận thông số kỹ thuật hàng hóa của nhà sản xuất hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương) tất cả các thiết bị kèm theo E-HSDT: thông số kỹ thuật trong catalogue hoặc tài liệu chứng minh khác (giấy xác nhận thông số kỹ thuật hàng hóa của nhà sản xuất hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương) phải phù hợp, logic với thông số kỹ thuật đề xuất của nhà thầu.</td><td>Đạt</td></tr>
<tr><td>Không đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào nêu trên.</td><td>Không đạt</td></tr>
</table>

1.2. Nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất của hàng hóa	- Hàng hóa, thiết bị, khi cung cấp phải đảm bảo có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp lệ. Nhà thầu phải nêu rõ: + Ký mã hiệu sản phẩm. + Tên nhà sản xuất. + Nguồn gốc xuất xứ. - Có cam kết thiết bị cung cấp mới 100% và được sản xuất từ năm 2024 trở về sau. - Có bảng chào và bảng so sánh về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa hoàn toàn phù hợp hoặc cao hơn yêu cầu quy định tại khoản 1.2 Mục I Chương V của E-HSMT. - Đối với hàng hóa nhập khẩu, E-HSDT có cam kết. + Có giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O). + Có chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q),	**Đạt**
	Không đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào nêu trên.	**Không đạt**
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	- Có các giải pháp kỹ thuật tổng thể tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. - Có biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa chi tiết kể từ khi bắt đầu thực hiện hợp đồng cho đến khi nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng theo thời gian thực hiện gói thầu do nhà thầu đề xuất. - Có cam kết về việc đảm bảo cung cấp đầy đủ số lượng hàng hóa chào thầu theo tiến độ thực hiện của gói thầu.	**Đạt**
	Không đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào nêu trên.	**Không đạt**

3. Bảo hành, bảo trì		
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	- Thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất nhưng không ít hơn 12 tháng. Đối với máy tính, thời gian bảo hành không ít hơn 24 tháng. - Có cam kết thời gian cung cấp phụ tùng thay thế cho hàng hóa chào thầu ≥ 05 năm đối với thiết bị kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. - Có cam kết bảo trì định kỳ 3 tháng/lần, trong suốt thời gian bảo hành. - Có cam kết thời gian sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót... của hàng hóa trong vòng 02 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư/đơn vị sử dụng. - Nhà thầu phải trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá.	**Đạt**
	- Không đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào nêu trên.	**Không đạt**
4. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết	- Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	**Đạt**
	- Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và có đề xuất biện pháp giải quyết.	**Chấp nhận được**
	- Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết.	**Không đạt**
5. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ		
Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện,	- Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công	**Đạt**

đào tạo, chuyển giao công nghệ	nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	
	- Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ không hợp lý, khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	**Không đạt**
6. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	- Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa ≤ 180 ngày, hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	**Đạt**
	- Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc bảng tiến độ cung cấp hàng hóa > 180 ngày hoặc không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	**Không đạt**
7. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của Nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trong vòng năm 2022 tính đến thời điểm đóng thầu	Không có hợp đồng bị phạt vì trễ tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc bỏ dở do lỗi của Nhà thầu.	**Đạt**
	Có ≥ 01 hợp đồng bị phạt vì trễ tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc bỏ dở do lỗi của Nhà thầu.	**Không đạt**